

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày: 18-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Khương.

2. Bà Hà Thị Anh Hòa.

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Giàng Thị M, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1955 tại xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A D và con bà Kháng Thị D; có chồng là Vàng A P và có 02 con; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 02-01-2018 đến ngày 03-01-2018; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hoa là trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Mùa Thị C; “có mặt”.

+ Vàng A P; “có mặt”.

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A Làng- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 01 tháng 01 năm 2018 tại thôn Suối Giao, xã Xà Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Giàng Thị M gặp một người đàn ông dân tộc Mông, qua trao đổi người đàn ông này đưa cho M 02 gói thuốc phiện được đựng trong một hộp nhựa màu trắng có nắp màu xanh, nhờ bán hộ với giá 200.000 đồng/chỉ và trả công cho M 01 gói thuốc phiện được đựng trong mảnh nilon màu trắng; Giàng Thị M đồng ý và hẹn nếu bán được thì hai người gặp nhau vào ngày 02/01/2018 ở thôn Suối Giao, xã Xà Hồ để đưa tiền. Giàng Thị M mang cả 03 gói thuốc phiện đến thôn Tầu Trên, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, mục đích để bán số thuốc phiện này. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày M đến nhà Mùa Thị C ngủ nhờ, sau đó mang gói thuốc phiện mà người đàn ông trả công và bộ bàn đèn ra để hút thì bị lực lượng công an bắt qua tang.

Tại bản kết luận giám định số: 32/GĐMT ngày 15-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng Thị M có tổng trọng lượng là 15,8 gam là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-TT ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị M thừa nhận ngày 01-01-2018 đã có hành vi tàng trữ 03 gói nhựa thuốc phiện; trong đó hai gói để bán hộ, một gói để hút và nếu có người mua thì cũng bán lấy tiền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng Thị M từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 8,6 gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện đã cũ, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp nhựa màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A206 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví bằng vải màu đen có dây đeo đã cũ, đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng; tuy nhiên người bào chữa cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người

nghiện ma túy nên mục đích phạm tội là để có ma túy để sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 02 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 01-01-2018 tại thôn Tấu trên, xã Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu Giàng Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép 15,8 gam thuốc phiện, mục đích để sử dụng và bán thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Giàng Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép thuốc phiện để sử dụng và bán là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích đổi lấy lợi ích vật chất (thuốc phiện) để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng chất ma túy. Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo hiểu rõ được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Song do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện và nghiện chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu bắt

hợp pháp của bản thân và kiếm lời bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy. Xét thấy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật với hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy. Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 15,8 gam thuốc phiện thu giữ của Giàng Thị M cơ quan điều tra đã sử dụng 7,2 gam vào việc giám định, số thuốc phiện còn lại là 8,6 gam được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A206 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví bằng vải màu đen có dây đeo đã cũ, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là những tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện đã cũ, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp nhựa màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng và 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông nhờ bị cáo bán hộ ma túy, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông dân tộc Mông này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 02 ngày tạm giữ.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 8,6 gam thuốc phiện được niêm phong trong một phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện đã cũ, đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp nhựa màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng và 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo: 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A206 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví bằng vải màu đen có dây đeo đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giàng Thị M phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã Xà Hồ (TB);
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế huyện Trạm Tấu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Nguyễn Văn Lên
-----------------------------------	---

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

